

Bản án số: 55/2018/HS-PT

Ngày: 07-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Ông Bạch Đăng Thi

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 07/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2018/HSPT ngày 12/3/2018 đối với bị cáo Vũ Thị Lan A do có kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Lan A đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Thị Lan A, sinh năm 1996; Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 6 - xã H- K- Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đức N và bà Nguyễn Thị G; Chồng: Đào Văn L; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra còn có bị cáo Thân Văn Đ nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thân Văn Đ và bạn gái là Vũ Thị Lan A thuê phòng tại nhà nghỉ K ở thôn D- Đ- L để ăn, ở, sinh hoạt chung. Do cả hai không có nghề nghiệp ổn định, hết tiền chi tiêu và lúc này Lan A đang mang thai, trước đó Đ và Lan A đã bàn với nhau về việc đi trộm cắp xe máy. Nên buổi sáng ngày 27/7/2017, Được điều khiển xe mô tô Dream màu nâu mượn trước đó của anh Vũ Văn Q chở Lan A đi từ nhà nghỉ đến

địa bàn xã Đ- L tìm sơ hở để trộm cắp xe máy. Khi đi trên đường liên thôn tại thôn V- Đ- L thì Đ nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô Dream màu nâu, biển kiểm soát 98B1-060.19 đang dừng ở rìa đường phía trước cổng nhà anh Hoàng Văn T. Quan sát xung quanh thấy không có ai nên Đ xuống xe đưa cho Lan A điều khiển, còn Đ đi bộ đến chỗ xe mô tô biển kiểm soát 98B1-060.19 thì thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Đ ngồi lên xe mở khóa điện và nổ máy phóng đi, Lan A thấy vậy cũng đi theo phía sau, trên đường đi Đ bảo Lan A về nhà nghỉ còn Đ đi xe trộm cắp được qua thôn H- T- L để sang thôn Đ- T- L. Dọc đường đi Đ đã dừng xe lại tháo biển số và gương chiếu hậu bên trái để vào một túi bóng nhặt ven đường, còn để lại gương bên phải rồi đi ra đường Quốc lộ 31 hướng về thị trấn Đ. Sau đó Đ đã rút túi bóng đựng biển số và gương chiếu hậu vào một bụi rậm ở bên phải đường rồi đi xe đến quán Karaoke của anh Nguyễn Tiến T. Tại đây Đ hỏi mượn anh T số tiền 3.000.000đ và gửi xe ở lại quán để làm tin, sau đó Đ ra về. Khi anh T từ nhà ra cửa lấy xe để đi thì phát hiện bị mất xe, anh T đã làm đơn trình báo Công an xã Đ và Công an huyện L để điều tra làm rõ.

Nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, vào ngày 03/8/2017, Thân Văn Đ và Vũ Thị Lan A đã đến Công an huyện L đầu thú. Cùng ngày, sau khi biết xe mà Đ gửi vay tiền là tang vật của vụ án, anh Nguyễn Tiến T đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện L.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: giá trị chiếc xe mô tô Dream, màu nâu biển số 98B1-060.19, số khung 094655, số máy 1394498 là 6.300.000đ.

Bị cáo Đ và Lan A trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên.

Bị hại anh Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa, lời khai tại cơ quan điều tra anh T khai: Vào khoảng 06 giờ 50 phút ngày 27/7/2017 anh T dựng xe ở cổng chạy vào trong nhà lấy đồ, khi quay ra anh T bị mất chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu nâu, BKS 98B1-06019, chiếc xe đăng ký tên Lê Thị C (vợ anh T). Nay anh đã nhận lại được xe và không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến T vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra anh T khai: Vào khoảng 07 giờ ngày 20/7/2017 Thân Văn Đ có đến nhà anh để vay số tiền 3 triệu đồng và để lại chiếc xe Dream không biển số. Ngày 03/8/2017 anh T đã giao nộp chiếc xe trên cho Công an huyện L. Anh T không biết chiếc xe Đ để lại để vay tiền là xe do trộm cắp mà có. Anh T không có yêu cầu giải quyết về số tiền 3 triệu cho Đ vay.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn làm rõ trong khoảng thời gian từ ngày 15/7/2017 đến 31/7/2017, Thân Văn Đ cùng đồng phạm đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản khác. Trong đó, Đ và Vũ Thị Lan A đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tại địa bàn huyện L và Đ cùng Mã Văn Đ sinh năm 1988 trú tại thôn H-xã T- huyện L đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tại địa bàn huyện L 1 và huyện L.2 Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 15 giờ ngày 27/7/2017, do không có tiền tiêu nên Đ điều khiển xe mô tô Dream màu nâu (không nhớ biển số) mượn của anh Vũ Văn Q, để chở Lan A đi trộm cắp tài sản xe mô tô, trước khi đi Đ cầm theo vạm phá khóa hình chữ T gồm đầu vạm và tay công. Cả hai xuất phát từ nhà nghỉ K đến địa phận xã B- huyện L, khi đang đi trên đường thuộc thôn Đ- xã B- huyện L thì Đ nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô Dream màu nâu biển số 98B1-644.15 đang dựng ở rìa bờ ruộng giáp với cánh đồng. Được quan sát xung quanh không có ai nên đã giao lại xe đang đi cho Lan A rồi lại gần chiếc xe ở rìa bờ ruộng, Đ dùng vạm phá khóa cắm vào ổ khóa rồi xoay theo chiều kim đồng hồ thì mở khóa điện, Đ lên xe nổ máy đi dọc theo bờ đề đến P- xã T- huyện L, còn Lan A thì điều khiển xe đi theo sau. Cả hai đi mỗi người một xe đến quán sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1983 ở thôn Q- Đ- L, tại đây Đ đã lấy đồ nghề của anh C rồi tự tháo yếm xe và biển số, Đ nói dối với anh C là xe của gia đình mang lên làm phương tiện đi lại. Sau đó Đ để biển số và yếm xe tại quán của anh C rồi cùng Lan A mỗi người một xe đi đến nhà anh Q để trả xe đã mượn rồi đi xe vừa trộm cắp được về nhà nghỉ K. Sau này Đ đã mang xe đi bán cho Hoàng Văn H sinh năm 1990 ở M- P- L với giá 5.500.000đ, số tiền này Đ và Lan A đã chi tiêu sinh hoạt hết. Chiếc xe mô tô Dream mà Đ và Lan A trộm cắp là của bà Nông Thị M (B), giấy tờ xe là mang tên con trai bà là Vi Văn Đ sinh năm 1989. Hiện Cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc xe này.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: trị giá chiếc xe mô tô Dream màu nâu, biển số 98B1- 644.15 là 12.600.000đ.

Bị hại bà Nông Thị M (B) tại phiên tòa khai: Khoảng 15 giờ ngày 27/7/2017 bà M dựng xe máy tại cánh đồng thuộc thôn Đ, xã B, huyện L để xuống làm ruộng, khi quay lên thì thấy bị mất 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu, BKS 98 B1 – 64415. Chiếc xe này đăng ký tên con trai Vi Văn Đ. Nay bà chưa lấy lại được xe và yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe mất là 15 triệu đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vi Văn Đ tại phiên tòa xác định chiếc xe bà M bị mất trên là của anh, đăng ký xe mang tên anh. Anh đồng ý yêu cầu bồi thường của bà M, không ý kiến gì.

Anh Hoàng Văn H không thừa nhận đã mua xe của Đ, H không chấp hành giấy triệu tập đến Cơ quan điều tra làm việc và nay H vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý H trong vụ án này.

Anh Nguyễn Xuân C tại phiên tòa khai: xác nhận có thấy Đ đến quán sửa xe mượn đồ nghề để tháo biển số xe trộm cắp được và bỏ lại cửa hàng nhưng C không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ.

Vụ thứ hai:

Vào khoảng 09 giờ ngày 30/7/2017, do không có tiền chi tiêu nên Đ điều khiển xe mô tô đã trộm cắp tại thôn Đ- B- L chở Lan A đi trộm cắp tài sản xe mô tô. Cả hai đi từ nhà nghỉ theo đường liên thôn đến thôn L- B- L thì Đ phát hiện thấy trước cửa nhà bà T tại thôn L có dựng chiếc xe mô tô Dream màu nâu, biển số

98B1-513.58. Quan sát xung quanh không thấy có ai, Đ đã dùng vạm phá khóa cắm vào ổ khóa và xoay theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa điện, Đ lên xe nổ máy phóng đi, Lan A thấy vậy cũng điều khiển xe đi theo phía sau. Cả hai đi qua P- T, khi đến đồi vải ở thôn H- T thì dừng lại. Tại đây Đ phá ổ khóa yên lấy cả lê tháo biển số và 02 gương chiếu hậu rồi vứt vào vườn vải. Sau đó cả hai đi ra đường Quốc lộ 31, đi thẳng lên làng C- thị trấn C- Ln rồi vào nhà anh Nguyễn Văn V để gửi chiếc xe Dream vừa trộm cắp được. Đ bảo anh V “Anh cho em gửi chiếc xe ở nhà anh lúc nào qua em lấy”, V đồng ý. Sau đó Đ chở Lan A bằng xe Lan A đi về nhà nghỉ K. Đến ngày 08/8/2017, biết xe Đ gửi là xe trộm cắp nên anh V đã mang giao nộp cho Cơ quan điều tra- Công an huyện L để phục vụ công tác điều tra. Chiếc xe mô tô Dream màu nâu, biển số 98B1-513.58 mà Đ và Lan A trộm cắp là của anh Nguyễn Văn V sinh năm 1967 trú tại thôn Đ- B- L. Ngày 26/9/2017, Cơ quan CSĐT- Công an huyện L ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh V.

Tại bản kết luận định giá ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: giá trị chiếc xe Dream, màu nâu, biển số 98B1- 513.58 là 10.500.000đ.

Bị hại anh Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra anh V khai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/7/2017 anh V phát hiện bị mất 01 xe máy nhãn hiệu Honda, lại xe Dream, màu nâu, BKS 98 B1 – 513 58 khi đang dựng xe tại cửa nhà bà T ở thôn L, xã B, huyện L. Chiếc xe này đăng ký tên anh, nay anh đã nhận lại được xe và không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ ba:

Khoảng 18 giờ ngày 15/07/2017, Mã Văn Đ1 đến nhà nghỉ K ở thôn D- Đ- L chơi với Thân Văn Đ. Tại đây Đ nói “Dạo này bí tiền quá, anh em mình đi xem có chiếc xe máy nào sơ hở thì trộm cắp để bán lấy tiền tiêu”, Đ đồng ý. Sau đó, Đ lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu sơn trắng, biển số 98B2- 673.98 là xe của chị Phan Thị S, sinh năm 1996 (vợ của Đ) chở Đ đi từ nhà nghỉ K, sang địa bàn xã Đ- L với mục đích tìm sơ hở trộm cắp tài sản xe mô tô nhưng không trộm cắp được xe nào. Cả hai đi đến thôn Đ- T- L thì thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu sơn trắng - đen - bạc, biển số 98H1- 098.78 đang dựng ở rìa đường phía trước cửa một ngôi nhà 02 tầng bỏ hoang. Đ quan sát xung quanh không thấy có ai nên bảo Đ quay xe lại, Đ đỗ gần đó cảnh giới còn Đ tiến lại xe thì thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, Đ lên xe và nổ máy phóng đi, Đ điều khiển xe đi theo phía sau. Cả hai đi về nhà Đ để cất xe của vợ Đ rồi cùng nhau đi xe vừa trộm cắp được về nhà nghỉ K. Đến chiều ngày 18/7/2017, Đ mang xe đến bán cho anh Đào Văn T, sinh năm 1977 ở T- T- L với giá 1.900.000đ, khi bán xe Đ nói với anh T là xe của gia đình, do cần tiền nên bán, giấy tờ xe rơi mất chưa làm lại. Số tiền bán xe Đ giữ lại 900.000đ chi tiêu cá nhân hết, đưa cho Đ 1.000.000đ, số tiền này Đ đã ăn tiêu hết. Ngày 06/8/2017, Đào Văn T tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô Honda Wave anpha, màu sơn trắng - đen - bạc, không đeo biển số, số khung 085279, số máy 5085331 cho Cơ quan CSĐT- Công an huyện L để phục vụ điều tra. Chiếc xe mô tô Honda Wave anpha, màu sơn trắng - đen - bạc, biển số 98H1- 098.78 mà Đ và Đ1 trộm cắp là của anh Lưu Văn L, sinh năm 1969 ở thôn

Đ- xã T- huyện L. Ngày 10/10/2017, Cơ quan CSĐT- Công an huyện L ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lưu Văn L.

Tại bản kết luận định giá ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện L- Bắc Giang, kết luận: giá trị chiếc xe Wave anpha màu trắng - bạc – đen, biển số 98H1- 098.78 là 9.500.000đ.

Bị hại anh Lưu Văn L vắng mặt tại phiên tòa. Lời khai của anh L tại cơ quan điều tra: Vào ngày 15/7/2017 anh L đi sang nhà ông Trần Văn B tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có dựng xe máy trước cửa nhà ông B, do sơ xuất không rút chìa khóa ra khỏi ổ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày anh L phát hiện ra mất chiếc xe máy nhãn hiệu Hoda, loại xe Wave, BKS 98 H1 – 09878. Chiếc xe này do anh mua lại, đăng ký tên người khác. Nay anh đã nhận lại được xe và không yêu cầu bồi thường.

Đối với Đào Văn T thừa nhận đã mua xe của Đ1 nhưng T không biết nguồn gốc xe là tài sản trộm cắp, nay anh T yêu cầu Đ1 phải trả lại cho anh số tiền 1.900.000đ tiền mua xe.

Vụ thứ tư:

Khoảng 17 giờ, ngày 17/7/2017, Đ1 chở Đ bằng chiếc xe mô tô biển số 98H1- 098.78 trộm cắp được của ông L và đi từ nhà nghỉ K ở D- Đ sang xã Đ- huyện L với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến đường liên thôn của thôn T- xã Đ- huyện L thì cả hai nhìn thấy 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave S 110, màu sơn đỏ- xám- đen, biển số 98B1-150.63 đang dựng ở rìa đường cạnh một ruộng dưa, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Đ nhìn thấy có người làm ruộng ở xa vị trí chiếc xe này nên đã bảo Đ1 điều khiển xe đi qua một đoạn rồi đứng cạnh giới, để Đ đi bộ quay lại trộm cắp chiếc xe trên. Đ mở khóa điện của xe rồi nổ máy đi qua xã T để về nhà nghỉ K. Tại đây Đ đã tháo biển số 98B1-150.63 ra, lắp biển số 98L7-8460 vào xe vừa trộm cắp rồi tự phun sơn vỏ thành màu trắng. Sau đó Đ mang xe mô tô lên thị trấn C- L để tiêu thụ. Khi đến Bệnh viện đa khoa huyện L, Đ mang xe vào gửi tại bãi gửi xe rồi ra cổng để ngồi uống nước. Tại quán nước, Đ gặp anh Trần Văn Đ, sinh năm 1973 ở L- thị trấn C- L, do quen biết từ trước nên Đ vào bãi lấy xe ra bảo anh Đ2 cho gửi vài hôm rồi quay lại lấy, anh Đ2 đồng ý và sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Đến ngày 18/8/2017, Đ2 vi phạm Luật giao thông và bị Công an huyện Ln lập biên bản tạm giữ phương tiện. Ngày 04/10/2017, Công an huyện L đã bàn giao chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện L để điều tra làm rõ. Chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave S 110, màu sơn đỏ- xám- đen, biển số 98B1-150.63 mà Đ1 và Đ trộm cắp là của chị Lương Thị K, sinh năm 1971 ở T- xã Đ- huyện L (giấy tờ xe mang tên anh Hoàng Văn Q sinh năm 1971, chồng chị K). Ngày 11/10/2017, Cơ quan CSĐT- Công an huyện L ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị K

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: giá trị chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave S 110, màu sơn đỏ- xám- đen, biển số 98B1-150.63 là 7.600.000đ.

Bị hại chị Lương Thị K vắng mặt tại phiên tòa. Lời khai của chị K tại cơ quan điều tra: Vào khoảng 17 giờ ngày 17/7/2017 chị K đi ra ruộng dưa tại thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang, chị dựng xe ở trên đường bê tông ở đầu làng để xuống ruộng dưa, khi quay lên bị mất chiếc xe máy nhãn hiệu Honda – Wave S110 BKS 98 B1 – 15063 màu đỏ, đen, xám, xe đăng ký đứng tên chồng chị là anh Hoàng Văn Q. Chị K nhìn thấy một thanh niên đi xe của chị về hướng thôn G, xã Đ, chị hô lên nhưng đối tượng đã bỏ chạy. Nay chị đã nhận lại xe và yêu cầu bồi thường số tiền 2 triệu đồng tiền chị thay yếm xe.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Q (chồng chị K) vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra anh Q khai xác định gia đình nhà anh có mất chiếc xe như chị K trình bày. Anh ủy quyền cho chị K toàn quyền quyết định trong việc yêu cầu bị cáo bồi thường cũng như ý kiến về việc xử lý đối với người đã lấy trộm xe của gia đình anh.

Anh Trần Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra anh Đ khai đã cho Đ gửi xe, nhưng không biết nguồn gốc chiếc xe do Đ trộm cắp mà có.

Vụ thứ năm:

Khoảng 09 giờ ngày 18/7/2017, Đ1 chở Đ bằng xe trộm cắp được của ông L ở thôn Đ- xã T sang xã Đ- huyện L mục đích để trộm cắp xe máy. Khi đi Đ có mang theo vạm phá khóa hình chữ L mà Đ1 đưa cho lúc ở nhà nghỉ K. Đ1 và Đ đi đến thôn Đ- xã Đ- huyện L thì cả hai phát hiện bên trái đường theo hướng đi từ xã Đ sang xã Đ có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển số 98B1-332.08 đang dựng phía trước cửa nhà anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1975 ở thôn Đ- xã Đ- huyện L. Đ nhìn xung quanh thấy không có ai rồi bảo Đ1 đỡ xe gần đó để cảnh giới, còn Đ xuống xe đi bộ đến chỗ chiếc xe Dream dùng vạm phá khóa mang theo cắm vào ổ khóa và vặn theo chiều kim đồng hồ thì mở được ổ khóa điện. Đ đề nổ máy và điều khiển xe đi về hướng Ủy ban xã Đ, còn Đ1 điều khiển xe mô tô đi theo sau. Cả hai đến thôn Đ- xã Đ- huyện L thì đổi xe cho nhau và Đ cũng đưa luôn cho Đ1 chiếc vạm phá khóa trên. Sau đó, Đ đi chiếc xe trộm cắp được của ông L qua thôn Đ- T- L rồi đi về nhà nghỉ K. Còn Đ1 đi chiếc xe Dream vừa trộm cắp được sang ngã tư B để tìm nơi tiêu thụ. Tại ngã tư B, Đ1 đã bán cho một người tên là T được số tiền 6.000.000đ nhưng không biết họ tên đầy đủ, nên không xác minh được, số tiền này Đ1 chia cho Đ 2.000.000đ và cả hai đã ăn tiêu hết. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển số 98B1-332.08 mà Đ1 và Đ trộm cắp là của ông Đinh Bá Đ, sinh năm 1952 ở thôn Đ- xã Đ- huyện L (giấy tờ xe mang tên con là Đinh Bá T), hiện không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 10/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: giá trị chiếc xe mô tô Dream màu nâu, biển số 98B1- 332.08 là 10.500.000đ.

Bị hại ông Đinh Bá Đ tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra khai: Vào hồi 09 giờ ngày 18/7/2017 ông Đ mất chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Dream màu nâu, BKS 98B1- 33208 khi đang dựng trước cửa nhà anh Nguyễn Như K tại thôn Đ, xã Đ, huyện L. Chiếc xe này là đăng ký tên Đinh Bá T (con trai ông Đ). Nay anh Đ yêu cầu nếu chưa bắt được Đ1 cùng trộm cắp xe của ông thì ông chỉ

biết yêu cầu bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ trị giá xe của ông là 15 triệu đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đinh Bá T tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra khai, chiếc xe do ông Đ đi và bị mất trên là của anh, đăng ký tên anh, anh hoàn toàn đồng ý yêu cầu của ông Đ về bồi thường dân sự, không có ý kiến gì.

Vụ thứ sáu:

Khoảng 14 giờ, ngày 23/07/2017, do không có tiền ăn tiêu nên Đ1 điều khiển xe mô tô Wave anpha, màu trắng, biển số 98B2- 673.98 của vợ để chở Đ đi từ nhà nghỉ K sang địa phận xã T- huyện L với mục đích để trộm cắp xe máy. Do không phát hiện được chiếc xe nào sơ hở để trộm cắp nên Đ1 lại tiếp tục chở Đ đi qua thôn Đ- xã B để sang ngã tư B rồi đi tiếp theo đường Quốc lộ 37 hướng sang K, L. Khi đi đến ngã ba thuộc thôn C- xã H- huyện Lạng Giang thì Đ1 rẽ vào đường liên thôn. Cả hai đi đến khu vực cánh đồng H- xã H- huyện L thì phát hiện thấy 01 chiếc xe máy loại Wave anpha, màu sơn xanh không lắp biển số đang dựng ở rìa đường, cạnh một ruộng khoai. Đ xuống xe tiến lại gần thì thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, Đ ngồi lên xe rồi nổ máy phóng đi về hướng L, Đ1 thấy vậy cũng điều khiển xe đi theo sau. Khi cả hai về đến khu vực thôn P- xã T thì xe của chị H bị thùng sấm, Đ mang vào một hiệu sửa xe và gửi chiếc xe trên ở đó. Sau đó Đ1 điều khiển xe đưa Đ về nhà nghỉ K, rồi Đ1 đi về nhà. Đến tối cùng ngày, Đ1 đi ra chỗ sửa xe và lấy chiếc xe về, sau đó Đ1 có tháo toàn bộ phần vỏ xe gồm yếm, đèn, yên xe và phần nhựa trên xe rồi bán cho một hiệu sửa xe máy không quen biết tại khu H- xã T được số tiền 400.000đ. Còn bộ khung sườn và máy của xe trên Đ1 mang xuống quán sửa chữa xe máy H do anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982, ở G- xã T- huyện L là chủ để sửa chữa. Ngày 19/8/2017, sau khi biết chiếc xe là tang vật của vụ án, anh L đã tự nguyện mang giao nộp cho Cơ quan điều tra- Công an huyện L. Chiếc xe mô tô Wave anpha, màu sơn xanh có biển số 98M1- 064.35 (khi bị trộm cắp xe chưa lắp biển số) mà Đ1 và Đ trộm cắp là tài sản của chị Tăng Thị H, ở thôn C- xã H- huyện L (giấy tờ xe mang tên chồng là anh Vi Văn Q).

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 04/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: giá trị chiếc xe mô tô Wave anpha, màu xanh mà Đ và Đ1 trộm cắp là 10.000.000đ.

Bị hại chị Tăng Thị H tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra khai: Vào chiều ngày 23/7/2017 chị H đi làm ruộng ở cánh đồng H, thôn C, xã H, huyện L, chị có dựng xe máy ở cạnh đường rồi xuống ruộng làm, chị bị mất chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave 7 anpha màu xanh, BKS 98M1 – 064 35 (lúc mất xe chưa đeo biển số). Khi cơ quan điều tra cho xem chiếc xe thu giữ được thì chị H thấy chiếc xe không còn sử dụng được nữa. Nay chị đề nghị bồi thường trị giá bằng tiền theo định giá tài sản của Nhà nước. Chị H không có nguyện vọng lấy lại phần còn lại chiếc xe cơ quan điều tra thu giữ được, chị đề nghị sung công quỹ Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vi Văn Qt (chồng chị H) vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra anh Q khai xác định chiếc xe chị H bị

mất trộm là tài sản chung của vợ chồng. Nay anh đồng ý để chị H hoàn toàn nhất trí với yêu cầu của chị H về việc yêu cầu bồi thường dân sự.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra anh L khai): Khoảng 16 giờ ngày 31/7/2017 anh Đ1 ở thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang có mang xe đến nhờ sửa hộ, tình trạng chiếc xe không còn vỏ nhựa, chỉ còn khung xe, xe màu đen, không có bình xăng xe, không có đèn xe, chỉ còn bộ khung sắt, bánh trước, bánh sau. Anh L khi biết là tang vật vụ án đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Anh không biết xe đó Đ1 trộm cắp mà có.

Tại phiên tòa bị cáo Đ và Lan A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo nội dung trên, các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về phần bồi thường dân sự, bị cáo Đ nhận bồi thường thay cho bị cáo Lan A và nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại trong việc 04 lần trộm cắp cùng Mã Văn Đ theo yêu cầu của các bị hại. Đối với phần còn lại của chiếc xe mà Đ trộm cắp của chị H, bị cáo Đ không yêu cầu lấy lại và đề nghị sung công quỹ Nhà nước.

Trong giai đoạn điều tra vụ án, đêm ngày 31/8/2017 bị can Mã Văn Đ1 đã trốn khỏi buồng tạm giam thuộc Nhà tạm giữ - Công an huyện L, đến nay Cơ quan điều tra chưa bắt lại được Mã Văn Đ1. Ngày 01/9/2017, Cơ quan CSĐT- Công an huyện L đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Đ1 và đồng phạm về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại Điều 311 Bộ luật hình sự, đồng thời ra quyết định truy nã đối với Đ1. Ngày 31/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L- tỉnh B đã ra quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi của bị can Mã Văn Đ1 trong vụ án để xử lý sau.

Bản cáo trạng số 92/KSĐT ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Thân Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 và truy tố bị cáo Vũ Thị Lan A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Lan A phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p, l khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Vũ Thị Lan A 15 (mười năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền cho bị cáo Vũ Thị Lan A.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 02/02/2018 bị cáo Vũ Thị Lan A có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị Lan A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo với lý do: hoàn cảnh gia đình hiện

tại khó khăn, bản thân bị cáo không có chồng và đang nuôi hai con nhỏ con lớn 2 tuổi con nhỏ gần 3 tháng tuổi ở cùng với bà nội, bố mẹ bị cáo bỏ nhau gần 10 năm nay. Hiện tại mẹ bị cáo đi đâu không rõ.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Lan A. Án phí: bị cáo Vũ Thị Lan A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Vũ Thị Lan A không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Vũ Thị Lan A: đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Thị Lan A nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên toà thấy đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/7/2017 đến 31/7/2017, Thân Văn Đ cùng Vũ Thị Lan A, lợi dụng sơ hở của chủ quản lý xe mô tô thực hiện 03 vụ trộm cắp tại địa bàn huyện L và cùng Mã Văn Đ1 thực hiện 04 vụ trộm cắp, trong đó 03 vụ tại địa bàn huyện L và 01 vụ tại địa bàn huyện L1. Tổng số tiền mà Thân Văn Đ trộm cắp của 07 vụ, theo kết luận định giá tài sản xác định là 67.000.000đ và tổng số tiền mà Vũ Thị Lan A trộm cắp của 03 vụ, được xác định là 29.400.000đ. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Từ những phân tích trên xác định hành vi của bị cáo Vũ Thị Lan A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo Đ không kháng cáo nên không đưa hành vi của bị cáo ra xem xét.

Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 24 - 01 – 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Vũ Thị Lan A phạm tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Lan A thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lan A 03 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần giá tài sản đều trên 2 triệu nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lan A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và phạm tội khi đang mang thai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, 1 khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Bản án sơ thẩm đã đánh giá và áp dụng cho bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 là không đúng vì bị cáo đã bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 do vậy cần rút kinh nghiệm.

Bản án sơ thẩm sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và tuyên phạt bị cáo Vũ Thị Lan A 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo, chưa thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội khi đang mang thai và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, HĐXX xét thấy có căn cứ và cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, do kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Lan A được chấp nhận nên bị cáo Lan A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Lan A. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, 1 khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Vũ Thị Lan A 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày từ ngày bắt thi hành án.

[2] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Vũ Thị Lan A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND huyện L;
- TAND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung